

## Phần Thứ Hai Mười Một: XỨ CỦA SÁU GIỚI

Sáu giới là giới đất, giới nước, giới lửa, giới gió, giới không, giới thức.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì đây là Khế kinh của Phật. Khế kinh của Phật này đã nói sáu giới trong tổng số mười tám giới.

Hỏi: Vì sao Khế kinh của Phật đã nói sáu giới trong tổng số mười tám giới?

Đáp: Vì giáo hóa. Đức Thế Tôn giáo hóa, hoặc có người căn cơ nhạy bén, hoặc có người căn cơ chậm lụt. Đối với người căn cơ nhạy bén, Phật nói sáu giới, đối với người căn cơ chậm lụt, Phật nói mười tám giới. Như căn cơ nhạy bén, căn cơ chậm lụt, như thế, do sức của nhân, sức của duyên, sức bên trong, sức bên ngoài, do tư duy bên trong phát triển, hoặc nghe người khác nói đều nên biết.

Hoặc nói: Lược thì nói sáu, rộng thì nói mười tám. Như lược, như rộng, như thế, phân biệt, không phân biệt, tóm gọn, bàn rộng, sửa đổi, không sửa đổi, dần dần, một lúc, đều nên biết. Vì lẽ ấy, nên soạn ra phần luận này.

Sáu giới là: giới đất, giới nước, giới lửa, giới gió, giới không, giới thức. Sáu giới này ở trong mười tám giới, gồm sáu giới, bảy giới và phần ít đối tượng được nhập của bảy giới.

Gồm sáu giới: Bốn đại và không giới, gồm sáu giới là: giới nhãn, giới sắc, giới nhĩ, giới thị, giới tỷ, giới hương, giới thiệt, giới vị, giới thân, giới xúc.

Bảy giới là thức giới bao gồm bảy tâm giới, một ít nơi đối tượng được nhập, nghĩa là phân hữu lậu và vô lậu. Nói hữu lậu, là gồm sáu, vô lậu là không gồm sáu, cho nên gọi là một ít đối tượng được nhập.

Sáu giới là giới đất, giới nước, giới lửa, giới gió, giới không, giới thức.

Hỏi: Thế nào là giới đất?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Giới đất là thế nào? Là sự cứng chắc. Đây là Đức Phật nói chung về giới đất vì sao cứng chắc. Song tính chất cứng chắc kia có vô lượng sự khác nhau. Trong khác, ngoài cũng khác. Ngoài khác như: tường vách của ngôi nhà này, cây gỗ, gộp đá, núi, vàng, bạc, lưu ly, ma ni, thủy tinh, châu ngọc, đồng, sắt, chì, thiếc, bạch lạp. Trong khác: Như tóc, lông, móng tay, răng, gân, xương, lá lách, thận, tim, gan, ruột, dạ dày, đại tiểu tiện, tay chân khác, cùng các chi

tiết còn lại đều khác. Chân rất cứng không phải tay. Nghĩa là tính chất cứng cả trong ngoài.

Đã nói chung về tất cả các bộ phận ấy vì sao kể là nói về giới đất. Vì sao cứng chắc.

Hỏi: Thế nào là giới nước?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Giới nước là thế nào? Là sự ẩm ướt. Đây là điều Phật nói chung về giới nước là thế nào? Là sự ẩm ướt, sự ẩm ướt kia có vô lượng khác nhau: Trong khác, ngoài cũng khác.

Trong khác: Như nước mắt, nước miếng, đờm dãi, cao mỡ, tủy, não, mật, mủ, máu, tiểu tiện, trong mỗi chi tiết đều khác.

Ngoài khác: Suối phun vọt, vực sâu, dòng nước chảy, nước đầm, nước sông, nước ao, biển cả, đến thủy luân bên dưới, nghĩa là chất ẩm ướt bên trong, bên ngoài. Tất cả tính chất ẩm ướt kia là nói chung về thế nào là giới nước? Là ẩm ướt.

Hỏi: Thế nào là giới lửa?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Giới lửa thì thế nào? Là nóng. Ở đây, Đức Phật nói chung về giới lửa là thế nào? Là nóng, song sự nóng ấy có vô lượng khác nhau: trong khác, ngoài cũng khác.

Trong khác: Như khiến cho thân nóng, thân nóng ẩm, thân bị đốt cháy nám mà được tên gọi. Ăn nuốt thức uống ăn làm cho thân được yên ổn. Tay, chân đều khác, các thân phần cũng khác.

Ngoài khác: Như lửa đuốc, lửa đèn, lửa nhóm lớn, lửa cực lớn, lửa do khoan, lửa địa ngục, lửa rót vào cháy nám. Gọi là lửa bên trong rất nhạy bén, không phải bên ngoài: các thức uống ăn này được bỏ vào chảo nấu thật chín, sắc chúng không thay đổi. Nhưng khi ăn vào trong bụng thì màu sắc của chúng sẽ biến dạng ngay, đó là sức nóng ở trong, ngoài, tất cả sức nóng đó đều đã nói chung về giới lửa là thế nào? Là nóng.

Hỏi: Thế nào là giới gió?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Thế nào là giới gió? Nghĩa là thổi dậy, Đức Phật gọi chung là thổi dậy. Thế nào là giới gió? Là sức thổi nổi dậy, có vô lượng khác nhau: trong khác, ngoài cũng khác.

Trong khác: Gió dưới, gió trên, gió chi tiết, gió trong bụng, gió dao, gió xương sống, gió co duỗi, gió nổi lên, gió thổi do suyễn, gió trăm mạch, ở mỗi thân phần đều khác.

Ngoài khác: Như gió bụi đất, gió không có bụi, gió theo khối, gió cuốn trôi, gió thành hoại, gió không thành hoại cho đến phong luân. Nghĩa là gió thổi dậy ở trong ở ngoài, tất cả thứ thổi dậy ấy đều đã nói

chung về giới gió là thế nào, là sức gió thổi nổi lên.

Hỏi: Thế nào là giới không?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Giới không thì ra sao? Nghĩa là sắc, bờ mé của sắc. Gọi là sắc, nghĩa là sắc tạo tác ở trong sắc ấy, thiết lập như cái không của nhãn, không của nhĩ, không của tỷ, không của miệng, không của cổ họng, không ở chỗ thức uống ăn qua lại, không ở chỗ dừng và tiêu, không ở chỗ xuống dưới.

Lại có thuyết nói: Thế nào là giới không? Là sắc của bờ mé không. Ở đây nói sắc của không, sắc của bất không, sắc của bất không là số lượng chúng sinh. Sắc của không, chẳng phải là số lượng chúng sinh. Nghĩa là, không kia chẳng phải là số lượng chúng sinh được nêu bày ở bờ mé của sắc. Như trong cây, trong lá, trong tường, trong nhà, trong cửa sổ, trong cửa cái. Đây gọi không chẳng phải là số lượng chúng sinh được lập nơi bờ mé của sắc.

A-tỳ-đàm bản cựu dịch: Tính chất của da, tính chất của mô, tính chất của thịt, tính chất của gân, tính chất của xương, tính chất của tủy, chỗ sắc có thể nhận biết, cũng có thể nhận biết.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Thế nào là biết có giới không? Theo Khế kinh có thể nhận biết. Đức Thế Tôn cũng nói: Nghĩa là không trong cái ấy bị các sắc bao trùm, chẳng bao trùm.

Hỏi: Vì sao Khế kinh có thể nhận biết, chẳng phải hiện biết?

Đáp: Hiện tại cũng có thể nhận biết. Nghĩa là ban ngày, tất cả ánh sáng là tất cả giới không. Tức tất cả bóng tối ban đêm là tất cả của giới không.

Lại nói: Chỗ hình có thể biết, thì cũng có thể biết.

Lại nói: Vì bóng tối ban đêm ngăn ngại nên không thấy, vì ánh sáng của ban ngày bị che ngăn, nên không thấy.

Tôn giả Đàm-ma-đa-la nói: Các vị! Giới không tuy chẳng thể nhận biết, song không phải là chỗ vô trí. Giới không sắc, chẳng phải sắc, cũng không phải trụ ở đây, không phải trụ ở kia. Cũng chẳng phải là không, nghĩa là tướng mạo, âm thanh, chuyển biến của thế giới có thể nhận biết.

Hỏi: Không và giới không có gì khác nhau?

Đáp: Không tức chẳng phải là sắc, giới không là sắc. Không tức không thể thấy, giới không có thể trông thấy. Không thì chẳng có đối, giới không thì có đối. Không là vô vi, giới không là hữu vi.

Hỏi: Trong luận này, lại phát sinh luận mới. Nếu không là vô vi thì đối với Khế kinh này làm sao hiểu? Như kinh nói: Một thuở nọ, Đức

Thế Tôn đưa cánh tay sờ mó hư không rồi bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? Tay ta có thể sờ mó hư không này, có thể cột buộc hư không, thọ nhận hư không được chăng? Tỳ-kheo đáp: Không, thưa Thế Tôn!

Nếu không là vô vi, thì vì sao Đức Thế Tôn lại dùng tay sờ mó vô vi? Như thế, với kệ của Khế kinh khác đã nói, làm sao hiểu?

*Nói chẳng chứa nhóm  
Cũng không ngã sở  
Không tức Vô tướng  
Hành ở trong lìa  
Như chim trên không  
Dấu vết khó tìm!*

Với kệ này làm sao hiểu? Như thế, với kệ của Khế kinh khác, sẽ giải thích ra sao?

*Không này chẳng dấu chân  
Như ngoài không Sa-môn.*

Ở đây làm sao hiểu? Như thế, với Khế kinh khác, làm sao hiểu? Như nói: Ý của các Tỳ-kheo nghĩ thế nào? Nếu họa sĩ khéo cùng học trò của ông ta, có thể dùng màu sắc để trang trí, nhuộm hư không này chăng? Đáp: Không! Bạch Thế Tôn! Vì sao? Thưa Thế Tôn! Vì hư không này không phải sắc, không thể nhìn thấy, không thể đối diện, thế nên thầy trò họa sĩ kia không thể dùng màu sắc để nhuộm, để tô điểm hư không ấy.

Ở đây làm sao hiểu? Như thế, kệ khác sẽ được giải thích thế nào?

*Như nai nương rừng  
Chim bay hư không  
Pháp về phân biệt  
Chân nhân hướng diệt.*

Ở đây làm sao hiểu? Tức nơi Khế kinh của Thế Tôn nói: Ý của các Tỳ-kheo thế nào? Tay ta có thể sờ nó hư không, buộc trời hư không, tiếp nhận hư không? Chẳng không, bạch Thế Tôn! Khế kinh của Phật ở đây đã dùng giới hư không để nói về hư không. Như kệ tụng Khế kinh của Phật đã nói:

*Là chẳng chứa nhóm  
Cũng không ngã sở  
Không thì Vô tướng  
Hành ở trong lìa*

*Như chim trong không  
Dấu vết khó tìm.*

Kệ nơi Khế kinh của Phật nói hư không tức là hư không, kệ trong Khế kinh mà Phật đã nói:

*Hư không chẳng dấu chân  
Như ngoại không Sa-môn.*

Bài kệ trong Khế kinh của Phật này nói giới hư không là hư không. Như Khế kinh của Phật nói: Ý các Tỳ-kheo nghĩ sao? Như thầy trò họa sĩ khéo léo có thể dùng màu sắc để trang sức, tô nhuộm hư không này hay không? Không bạch Thế Tôn! Vâng, thưa Thế Tôn! Vì hư không này không phải là sắc, không thể thấy, không có đối diện, cho nên thầy trò họa sĩ khéo léo kia không thể dùng màu sắc để tô điểm, nhuộm màu hư không. Khế kinh Phật này dùng giới hư không để nói về hư không. Như trong bài kệ Khế kinh của Phật đã nói:

*Như nai nương rừng  
Chim bay hư không  
Pháp về phân biệt  
Chân nhân hướng diệt.*

Đây là kệ trong Khế kinh của Phật nói: Dùng giới hư không để nói về hư không.

Hỏi: Hư không kia và giới hư không này là vì duyên nên trụ chẳng hay vì khởi nên trụ chẳng?

Đáp: Khi soạn luận này xong, có thuyết nói: Cũng chẳng phải duyên mà trụ, cũng chẳng phải là khởi mà trụ.

Hỏi: Nếu không như vậy, thì vấn đề này là thế nào?

Đáp: Hư không kia bao trùm khắp nơi, giới hư không thì cùng với thứ lớp duyên bao trùm khắp, giới hư không thì theo thứ lớp của bốn đại theo pháp tâm sở của thứ lớp bốn đại. Nếu có dục thì giới hư không không phải là chủng loại thì sẽ lần lượt hủy bỏ ngần ấy pháp kia.

Hỏi: Thế nào là giới thức?

Đáp: Ý hữu lậu và sáu thức.

Hỏi: Vì sao pháp vô lậu không lập trong sáu giới?

Đáp: Vì pháp vô lậu có thể diệt trừ, hủy hoại, phá bỏ sinh tử, giới này thì tăng trưởng tiếp nhận, nuôi lớn sinh tử.

Hoặc nói: Pháp vô lậu có công năng dứt trừ sự nối tiếp của sinh tử, có công năng dứt trừ sự trôi lăn của sinh, già, bệnh, chết. Còn giới này thì có thể nối tiếp sinh tử, trôi lăn theo sinh, già, bệnh, chết.

Hoặc nói: Pháp vô lậu không phải chủng loại của thân kiến, không

phải chủng loại của điên đảo, không phải hạt giống của ái, không phải hạt giống của sử, không phải lĩnh vực của tham, không phải lĩnh vực của giận, không phải lĩnh vực của si, không phải nhiễm ô xen lẫn, không phải sử độc hại xen lẫn, không phải là sự vẩn đục lẫn, không phải ở sinh tử, không rơi vào khổ, tập đế. Còn giới này là hạt giống của thân kiến, hạt giống của điên đảo, hạt giống của ái, hạt giống của sử, nơi chốn của tham, nơi chốn của giận, nơi chốn của si, ô nhiễm xen lẫn, sự độc hại xen lẫn, sự vẩn đục, ở nơi sinh tử, rơi vào khổ, tập, đế.

Hoặc nói: Pháp vô lậu: Khổ hết hướng tới đạo, hữu hết hướng tới đạo, tham hết hướng tới đạo, sinh, già, chết, hướng về đạo. Còn giới này: Khổ, tập hướng tới đạo, tập khởi của sinh tử hướng tới đạo, tập khởi của tham hướng tới đạo, tập khởi của sinh, già, chết hướng tới đạo. Vì lý do ấy, nên pháp vô lậu không lập trong giới.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Vì sao giới này nói là hữu lậu? Giới này do hữu lậu sinh, chẳng phải do pháp vô lậu hữu lậu sinh.

Lại nói: Giới này sinh từ hữu lậu, chẳng phải pháp vô lậu, từ pháp hữu lậu sinh.

Lại nói: Đây sanh từ hữu lậu, không phải pháp vô lậu sanh từ hữu lậu.

Lại nói: Giới là sĩ số, chẳng phải pháp sở số vô lậu.

Lại nói: Giới nghĩa là số lượng của báo ứng, không phải số lượng

---

nơi báo ứng pháp vô lậu.

Lại nói: Giới nghĩa là vào thai mẹ, như nói: Do giới này mà vào thai mẹ, không phải do pháp vô lậu mà vào thai mẹ.

Lại nói: Giới là trụ trong thời gian lâu, không có pháp vô lậu trụ lâu, nên nói là số lượng.

*Hai lậu là sĩ Số và báo ứng*

*Trụ lâu thai mẹ. Kệ tạo giới đủ.*

Hỏi: Ấm tịnh, giới ấm có gì khác nhau?

Đáp: Ấm, nghĩa là đã thành thế lực. Ấm tịnh, nghĩa là chuyển vận thế lực.

Giới, nghĩa là chuyển biến thế lực thêm nữa.

Hoặc nói: Ấm, là thiết lập hữu vi, tịnh ấm, là thiết lập hành. Giới, là lập ra hữu lậu. Đây là nói về sự khác nhau giữa ấm tịnh, ấm giới.

Nói rộng về xứ của sáu giới xong.

\* \* \* \* \*